

Số: 31 /2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành một số mức chi bảo vệ môi trường**  
**trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình liên Sở số 3233/TTrLS:STC-TN&MT ngày 29/5/2017,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành một số mức chi bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định một số mức chi bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp.

Những nội dung chi, mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn.

b. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách Thành phố.

3. Nội dung chi, mức chi: *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*



*RL*

4. Nguồn kinh phí: Căn cứ phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố, nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí thực hiện.

**Điều 2. Điều khoản thi hành:**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ: Tài chính, TNMT;
- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Ban: KTNS, Đô thị - HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, KT, ĐT, TKBT;
- Trung tâm THCB, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT, KT(Hành).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

25836 (1307)

**MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Phụ lục kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 15/ 9/2017 của UBND thành phố Hà Nội)*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>1</b>	<b>Lập nhiệm vụ, dự án:</b>					
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	2.000	1.500		
1.2	Lập dự án	Dự án	5.000	3.500		
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư	Dự án	Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư			
<b>2</b>	<b>Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)</b>					
2.1	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	350		Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
2.2	Thành viên, thư ký	người/buổi	300	200		
2.3	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	100		
2.4	Nhận xét, đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	350		
2.5	Nhận xét, đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	200		
<b>3</b>	<b>Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)</b>	Bài viết	500	350		Trường hợp không thành lập Hội đồng
<b>4</b>	<b>Điều tra, khảo sát</b>					
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	350		
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin					
	- Cá nhân	Phiếu	50	35		
	- Tổ chức	Phiếu	100	70		
4.3	- Chi cho điều tra viên; - Công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài) đối với các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh tại quyết định của UBND Thành phố về việc ban hành đơn giá quan trắc và phân tích môi trường.	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày công)	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày công)		

*Handwritten mark*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
5	<b>Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ</b>					
5.1	Nhiệm vụ	Báo cáo	5.000	3.500		
5.2	Dự án	Báo cáo	15.000	10.000		
6	<b>Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)</b>					
6.1	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	700	500		
6.2	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	người/buổi	600	400		
6.3	Ủy viên, thư ký hội đồng	người/buổi	300	200		
6.4	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	100		
6.5	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	350		
6.6	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	200		
6.7	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 ý kiến)	Bài viết	400	300		
7	<b>Hội thảo khoa học (nếu có)</b>					
7.1	Người chủ trì	người/buổi hội thảo	500	350		
7.2	Thư ký hội thảo	người/buổi hội thảo	300	200		
7.3	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi hội thảo	150	100		
7.4	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	250		
8	<b>Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ</b>					
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ					
	- Chủ tịch hội đồng	người/buổi	400	300		
	- Thành viên, thư ký	người/buổi	200	150		
8.2	Nghiệm thu dự án:					
	- Chủ tịch hội đồng	người/buổi	700	500		
	- Thành viên, thư ký hội đồng	người/buổi	400	300		
	- Nhận xét, đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	350		
	- Nhận xét, đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	300		



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)			Ghi chú
			Cấp Thành phố	Cấp huyện	Cấp xã	
	- Đại biểu được mời tham dự	Bài viết	150	100		
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã					
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/ tháng		Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,329 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân dân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (=2,34 x 1,329 x mức lương cơ sở do nhà nước quy định)		
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/ tháng			Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,329 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định	

PH